

# TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRONG GIỜ HỌC TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG THÔNG QUA XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỒI ỨNG TRẢI NGHIỆM

PHẠM THỊ QUỲNH LIÊN\*

Ngày nhận bài: 19/07/2016; ngày sửa chữa: 20/07/2016; ngày duyệt đăng: 25/07/2016.

**Abstract:** Approaching experiential responses of learners is an important teaching orientation, contributing to the promotion of positive of learners. The article proposes some strategies and question types for teachers to help students approach their experiential responses and explore meanings of literature works.

**Keywords:** Teaching methods, readers, experiential response, approach.

Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh (HS) là một yêu cầu quan trọng trong giờ dạy học nói chung và dạy học tác phẩm văn chương (TPVC) nói riêng, nhất là trong xu thế đổi mới toàn diện và căn bản GD-ĐT hiện nay.

Dạy học theo hướng *tiếp cận hồi ứng trải nghiệm* (HUTN) của HS là một hướng đi đáp ứng yêu cầu đó. Việc hỗ trợ bạn đọc HS xây dựng và phát triển HUTN trong giờ học TPVC là yếu tố thiết yếu quyết định sự thành công của giờ học theo hướng tiếp cận này.

## 1. Những vấn đề chung về lý thuyết hồi ứng và hướng tiếp cận HUTN

Trong tiếp nhận TPVC, *hồi ứng* (response) là những phản hồi, phản ứng, hưởng ứng, cộng hưởng, hồi âm, đáp lại của người đọc đối với văn bản (VB) dựa trên vốn sống, trải nghiệm, tri thức, cảm xúc, niềm tin, quan điểm... của riêng họ.

Theo những nhà lý luận thuộc *Thuyết hồi ứng của người đọc* (Reader response theory), những hồi ứng này đóng vai trò quan trọng trong quá trình người đọc kiến tạo ý nghĩa tạo nên tác phẩm từ một VB. Tùy theo các quan điểm khác nhau mà họ chú trọng tới những vấn đề khác nhau trong tâm trí của người đọc khi họ tiếp cận với VB tác phẩm. Từ đó, lý thuyết hồi ứng của người đọc đi theo năm hướng tiếp cận chính: 1) Tiếp cận hồi ứng VB (quan tâm tới tri thức về các quy ước của VB); 2) Tiếp cận hồi ứng tâm lý (quan tâm tới quá trình nhận thức hay tiềm thức); 3) Tiếp cận văn hóa (quan tâm tới vai văn hóa, quan điểm và ngữ cảnh văn hóa); 4) Tiếp cận hồi ứng xã hội (quan tâm tới vai xã hội và nhận thức về ngữ cảnh xã hội); 5) Tiếp cận HUTN quan tâm tới sự tham gia, nhập cuộc của người đọc với thế giới sống động trong VB. “Tiếp cận” nói chung được hiểu là nhìn

nhận, tìm hiểu một vấn đề nào đó để có thể tiến hành những hoạt động tiếp theo, xa hơn. “Tiếp cận” trong “tiếp cận HUTN” là những tư tưởng, quan điểm lý luận làm cơ sở cho việc tổ chức dạy học TPVC ở nhà trường. Trong tiếp nhận TPVC, người đọc tự nhìn nhận và tìm hiểu những hồi ứng của mình để có thể tiến hành những hoạt động tiếp theo như cắt nghĩa và lí giải VB. Trong dạy học TPVC, ngoài việc người đọc tự tiếp cận hồi ứng của mình, người dạy cũng sẽ tiếp cận những hồi ứng đó nhằm thực hiện việc hướng dẫn người học tự kiến tạo ý nghĩa, biến VB thành một tác phẩm sống động, riêng biệt trong tâm trí mình.

Các nhà lý luận HUTN (như Louise Rosenblatt, Robert Probst, Judith Langer, Stanley Fish, Richard Beach, James Marshall...) phân biệt VB và tác phẩm dựa trên lý thuyết giao dịch - hồi ứng mà Rosenblatt khởi xướng. Khi tiếp nhận một VB, “người đọc mang tới tác phẩm những đặc tính cá nhân, kí ức hoặc những sự kiện đã qua, nhu cầu và những mối bận tâm hiện tại, một điều kiện tâm trạng và thể trạng nhất định. Những yếu tố này và nhiều yếu tố khác trong một sự kết hợp không bao giờ lặp lại xác định hồi ứng của người đọc tới một VB cụ thể” (Rosenblatt) [1]. Như vậy, khi một người đọc cụ thể HUTN với một VB cụ thể, họ xác định điều gì trong những điều họ đọc tạo nên được hình ảnh, sự rung cảm, xúc động trong lòng họ, liên kết được với vốn sống, vốn kinh nghiệm của họ. Giao dịch - hồi ứng giữa người đọc với VB là một giao dịch độc đáo mà ở đó VB từ giấy mực hiện hình thành một thế giới sống động, một TPVC có ý nghĩa trong tâm trí người đọc. Việc đọc lúc này cũng tự nó trở thành một trải nghiệm. Không ai có

\* Học viên cao học K24 - Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học văn - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

thể đọc hộ ai, cảm hộ ai được cũng như trải nghiệm luôn luôn là một việc làm tự thân. Mỗi người sẽ có những cách HUTN không giống nhau dù cùng đọc chung một VB. Thậm chí, với mỗi lần đọc, chính bản thân mỗi người cũng có những trải nghiệm đọc khác nhau.

Phê phán việc tìm ra một nghĩa đúng duy nhất cho tác phẩm, Rosenblatt và các nhà lí luận phân biệt hai lập trường trong việc đọc văn: đọc li tâm và đọc đắm mĩ. Khi hồi ứng bằng cách đọc li tâm, người đọc được định hướng theo nhu cầu thực dụng cụ thể để thu nhận thông tin, họ không thực sự cần chú tâm đến vẻ đẹp của ngôn từ hay hình tượng mà chỉ đơn giản là muốn rút ra được điều VB truyền đạt. Ngược lại, khi hồi ứng với lập trường đọc đắm mĩ, người đọc kêu gọi lại những kinh nghiệm đã qua và thực sự tham gia vào thế giới VB, “sống” cùng VB. HUTN chỉ thực sự có được với lập trường đọc đắm mĩ.

Dạy học TPVC theo hướng tiếp cận HUTN là quá trình sử dụng những phương pháp, biện pháp, chiến thuật, hình thức tổ chức... để hỗ trợ HS đọc đắm mĩ với VB, kiến tạo được ý nghĩa tác phẩm và hình thành tri thức, cảm xúc về bài học.

## 2. Quy trình của HUTN

Tư lí thuyết về *giao dịch - hồi ứng* của Rosenblatt, các nhà lí thuyết đã đưa ra một quy trình cụ thể của HUTN gồm 5 phần:

**2.1. Cảm nhập** (tập trung đầy cảm xúc với các trải nghiệm chủ quan cùng VB). Cảm nhập vào một VB liên quan tới một loạt những trải nghiệm chủ quan - những phản ứng, liên hệ, lôi cuốn, đồng cảm, đồng hóa đầy cảm xúc. HS gián tiếp trải nghiệm những cảm xúc giận dữ, buồn bã, tiếc thương, ghen tị, thân mật, đau khổ, sợ hãi, bối rối, đồng cảm, yêu quý, tổn thương, xấu hổ, tham lam... Những hồi ứng liên quan đến những trải nghiệm này thường mang tính nhất thời, tự phát và bộc lộ ra ngay lập tức. HS có thể nói lên những phản ứng cảm xúc ban đầu mà không cần phải làm rõ nguyên nhân. HS cần có động lực tự thân để khám phá hồi ứng của chính mình đồng thời coi những hồi ứng ban đầu của họ như một cơ sở để tiếp tục mở rộng về sau.

**2.2. Xây dựng** (bước vào, nhận thức về nhân vật, sự kiện, bố cục... tạo lập thế giới tưởng tượng của VB).

Từ việc cảm nhập với VB, HS bước vào trong một thế giới tưởng tượng tự họ sáng tạo. Trong VB TPVC đã tiềm ẩn những hướng dẫn để khi quá trình giao dịch xảy ra người đọc xây dựng được một thế giới VB tưởng tượng. J. Langer mô tả quá trình này gồm 4 phần [2]: - Ở bên ngoài và bước vào một sự hình dung: đọc giả tạo ra những tiếp xúc đầu tiên về thể loại, nội dung, cấu trúc và ngôn ngữ của VB; - Ở trong và đi trọn sự hình dung: đọc giả chìm vào sự cảm hiểu, sử dụng các tri thức có trước

và chính VB để đẩy mạnh sự sáng tạo ý nghĩa; - Bước trở lại và tư duy lại: đối sánh giả thuyết ban đầu và điều thực sự có trong VB; - Bước ra và khách quan hóa sự trải nghiệm: đọc giả tạo ra khoảng cách giữa chính mình và những hình dung, tưởng tượng, phản hồi đối với những nội dung VB hoặc đối với chính trải nghiệm đọc.

**2.3. Hình dung.** Một phần quan trọng của HUTN với VB là tạo ra những hình dung tưởng tượng trong tâm trí. Những hình dung này quan hệ gắn gũi với những trải nghiệm cảm xúc về VB. Trong quá trình đọc, người đọc hình dung về những điều đang đọc, hồi tưởng lại những hình dung đã có. Mặc dù ban đầu, người đọc hình dung theo quan điểm và thái độ của riêng mình nhưng khi việc đọc tiến triển, họ biết nhiều hơn về nhân vật sẽ thay đổi dần những hình dung này trong sự kết hợp với quan điểm của nhân vật. HS sử dụng những hình dung tưởng tượng để khám phá và tăng mức độ hồi ứng của mình. Quy trình hình dung của HUTN trong điều kiện dạy học hiện đại có thể được hỗ trợ một cách đặc lực từ các phương tiện nghe nhìn, truyền thông, chiến thuật cuốn phim trí óc bằng hình ảnh,...

**2.4. Kết nối** (tạo ra mối liên hệ giữa trải nghiệm có tính tự truyện của người đọc đến VB hiện thời). Trong kết nối, có thể thực hiện những hoạt động sau: nhớ lại kinh nghiệm; xây dựng câu chuyện kinh nghiệm; áp dụng kinh nghiệm vào VB; sử dụng VB để suy nghĩ về kinh nghiệm trong truyện; diễn giải VB và kinh nghiệm.

**2.5. Phản hồi** (đánh giá chất lượng trải nghiệm của người đọc với VB). Người đọc có thể đánh giá những mối quan hệ giữa kì vọng họ với VB và điều họ thu được từ trải nghiệm của mình. Người đọc suy ngẫm về hồi ứng của bản thân bằng việc nhìn lại kết quả của những hành động đã đi qua. Nội dung đánh giá có thể mở và phong phú.

Trên đây là quy trình của HUTN. Bạn đọc HS có thể sử dụng một loạt những chiến lược hồi ứng và chiến thuật đọc để cụ thể hóa quy trình này.

Các chiến lược hồi ứng tiêu biểu được R. Beach và J. Marshall gọi ý trong *Teaching literature in the secondary school*/bao gồm: cảm nhập; mô tả (nói hoặc lập lại những thông tin mà VB cung cấp, điều này giúp xác định xem phần nào của VB có ích đối với việc tạo nghĩa VB); nhận biết (nhận thức là sự phát triển của mô tả thông tin, người đọc từ những hiểu biết về VB và cả trải nghiệm từ cuộc sống bắt đầu nhận định về ý nghĩa của VB); giải thích (dựa trên những quan niệm của người đọc có căn cứ trong VB); kết nối; diễn giải (sử dụng những phản ứng, những mô tả và kết nối đã thực hiện để nói lên đề tài, chủ đề của VB); phán xét (về ý nghĩa tạo được từ VB và về bản thân những trải nghiệm của mình),...

Bảng. Khung chiến lược dạy học của Langer[2].

Giai đoạn	Nội dung	Hoạt động
Bắt đầu trải nghiệm văn học	- Tiếp cận sơ lược trước khi đọc, tạo bối cảnh cho HS trải nghiệm.  - Cung cấp cơ hội cho HS tham gia vào những hoạt động văn chương đa dạng, kích thích tư duy	- Gọi các kết nối lịch sử, văn hóa hoặc khái niệm. (GV nhắc tới và hỏi những hiểu biết của HS về người nông dân trong xã hội phong kiến). - Mời gọi các trải nghiệm văn học (dựa theo VB, khám phá các khả năng). Điều này trái ngược với việc tìm kiếm thông tin. (GV có thể để HS đưa ra những dự đoán về nhân vật)  - Trải nghiệm có thể gồm việc sáng tạo, trình diễn, hoàn thành việc đọc sách, xem phim, xem kịch cùng nhau hoặc một mình, cho chính mình hoặc cho người khác. (GV có thể yêu cầu các em đọc hết tác phẩm <i>Tắt đèn</i> , cho HS xem trích đoạn phim chuyển thể và kể lại bằng lời của mình*)
Tiếp nối trải nghiệm văn học	- Mời gọi sự hiểu ban đầu, giữ những suy nghĩ của HS ở vị trí trung tâm. (Hoạt động này có thể thực hiện thông qua việc hỏi đáp giữa GV và HS).	- Tác động vào sự hình dung trong tâm trí của HS về VB. (GV có thể đưa câu hỏi: Em đã bao giờ chứng kiến người thân của mình bị ốm nặng chưa? Lúc đó em có phản ứng thế nào? Em hình dung nét mặt chị Dậu trong phần đầu đoạn trích ra sao?) - Khuyến khích tự hỏi và linh cảm cũng như hoàn thành đầy đủ sự hiểu. (Anh Dậu ốm nặng lại còn bị đánh mà ốm thêm. Em nghĩ Chị Dậu sẽ có biểu hiện như thế nào?) - Không sử dụng giai đoạn này để đánh giá mà chia sẻ hiểu biết ban đầu để khám phá sâu hơn.
	- Phát triển sự giải thích, lí giải, giúp HS kiểm tra, mở rộng sự hình dung bằng cách tự đặt câu hỏi và xây dựng trên những hiểu biết đang có. Tập trung vào những phát biểu của HS để giúp đỡ. (GV có thể hướng dẫn HS thực hiện chiến thuật đọc, ghi chú bên lề hoặc cuốn phim trí óc bằng lời để cụ thể hóa những cảm xúc của mình và xác định những câu hỏi còn thắc mắc để tiến hành thảo luận sau đó).	- Khám phá và mở rộng sự hình dung, tìm kiếm sự giải thích có thể. (VD: Tại sao chị Dậu lại dám đánh nhau với người nhà lí trưởng? Em nghĩ chị ấy đã suy nghĩ gì khi làm thế?) - Phản ánh những thay đổi theo thời gian. (VD: Trong phần sau đoạn trích, hình dung của em về chị Dậu có thay đổi không? Em có thích sự thay đổi đó không?) - Xem xét những quan điểm đa dạng từ trong VB và những trải nghiệm của bản thân. (VD: Em nghĩ hành động của chị Dậu có hợp lí không? Chị có nên làm vậy không? Tại sao chị phải đợi đến giờ mới làm thế?) - Sử dụng những quan điểm xung đột trong thảo luận như một cơ hội để khám phá tư duy phân biện.
	- Tạo lập trường mẫu chốt, giúp HS điều chỉnh và làm sắc bén những diễn giải bằng cách khách quan hóa, phân tích VB, phân tích những hiểu biết, những trải nghiệm của HS. (GV có thể tiến hành cho HS tham gia vào các cuộc thảo luận theo nhóm nhỏ hoặc trên quy mô toàn lớp học. VD một số vấn đề thảo luận: Trong đoạn đầu biểu hiện của chị Dậu là hiền lành hay nhu nhược? Trong đoạn sau, biểu hiện của chị Dậu là vì lí do gì?)	- Kiểm tra các vấn đề liên quan từ VB, văn hóa, cuộc sống. (VD: Chị Dậu đã sử dụng những cách xưng hô nào đối với cai lệ. Trong cuộc sống, khi nào người ta sử dụng những từ xưng hô như vậy?) - Kiểm tra những quan điểm khác. (VD: Sự biến đổi trong cách sử dụng đại từ xưng hô của chị Dậu có ý nghĩa gì? Nó cho thấy tâm trạng của chị diễn biến như thế nào?) - Sử dụng các quan điểm và khả năng liên quan để thách thức và làm giàu các hồi ứng. (VD: Sự biến đổi trong cách sử dụng đại từ xưng hô của chị Dậu có hợp lí hay không?) - Phân tích, giải thích, bảo vệ quan điểm riêng trong bối cảnh của VB những gì đã đọc và trải nghiệm. (VD: Em có nhận xét gì về diễn biến tâm trạng của chị Dậu? Tại sao em có nhận xét đó?) - Xem xét những quan điểm nhận được dựa trên hồi ứng của mình và người khác. (VD: Em hãy trao đổi với bạn, thử đặt ra những câu hỏi liên quan tới nhân vật chị Dậu và diễn biến tâm trạng của chị. Hãy nêu câu hỏi các em cho là đáng tìm hiểu nhất để cả lớp cùng thảo luận.) - Khái quát hóa vào cuộc sống bằng lí thuyết về điều kiện của con người, đạo đức chung, bài học hoặc chủ đề. (VD: Đặt mình trong vị trí của chị Dậu, em sẽ hành động ra sao? Tại sao?) - Khám phá VB và tư tưởng văn học theo quan điểm phát triển từ hồi ứng của riêng mình. (VD: Diễn biến tâm trạng có thể hiện những nét phẩm chất, tính cách của chị Dậu không? Nếu có, đó là những phẩm chất gì? Tác giả đã thể hiện điều gì khi xây dựng nhân vật chị Dậu như thế?)
	- Kiểm kê, đánh dấu sự kết thúc của thảo luận hay giờ học mà không dừng tư duy. (GV tùy theo kết quả của cuộc thảo luận cụ thể trên lớp của mình để thực hiện hoạt động này. GV có thể cho HS viết bài luận hay nhật kí đọc sau giờ học vừa giúp các em bộc lộ suy nghĩ của mình vừa rèn luyện kĩ năng tạo lập VB).	- Kết thúc phần học bằng tổng kết về vấn đề chính, chú ý những biến đổi trong ý tưởng, chỉ ra những quan tâm chưa được giải quyết thỏa đáng. (VD: Cách em nhìn nhận và đánh giá nhân vật chị Dậu có thay đổi trước, trong và sau khi đọc xong văn bản không? Và nó thay đổi như thế nào?) - Để lại những khoảng trống cho khả năng khám phá xa hơn. (VD: Đã bao giờ các em bắt gặp những con người, những tình huống như của chị Dậu trong văn bản này chưa? Cảm xúc lúc đó của em ra sao?) - Mời gọi sự tiếp tục xây dựng các hình dung. (VD: Nếu có quyền quyết định, em sẽ viết tiếp câu chuyện về chị Dậu sau đoạn trích này như thế nào? Tại sao em lại muốn câu chuyện xảy ra như thế?)

Quy trình đọc cũng như hồi ứng là một quy trình hết sức phức tạp, luôn có sự hồi cố, bổ sung. Sự phức tạp đó còn được gia tăng trong môi trường lớp học khi phải chuyển từ cá nhân sang cả lớp. BĐHS với những đặc điểm về tâm lí và nhận thức đôi khi gặp những trở ngại trong việc thực hiện quy trình HUTN (như đa phần các em sẽ cảm thấy lo lắng rằng ý kiến của mình chưa đủ chín chắn, sợ nói hớ...). Trong khi xây dựng thế giới của VB, HS cũng có thể gặp khó khăn khi bước trở lại và bước ra ngoài. Hay sau khi tạm kết thúc HUTN và phát biểu sự kết nối cũng như đánh giá của mình với VB, HS thường sẽ chọn những quan điểm trung lập hoặc theo số đông để né tránh việc phải thể hiện quan điểm riêng, hoặc đơn giản là thấy “an toàn”.

Giáo viên (GV) có thể khắc phục dần dần những hạn chế trên bằng nhiều cách, như: hướng dẫn và rèn luyện cho HS thuần thục những chiến thuật đọc có nhiều ưu điểm như thực hiện cuốn phim trí óc (bằng hình hoặc bằng lời), nhập vai, viết nhật kí văn học...; sử dụng kết hợp những phương tiện nghe nhìn hiện đại trong giờ dạy của mình; hay làm mẫu cho HS bằng cách thuật lại trải nghiệm của mình như một câu chuyện, thông qua câu chuyện mà GV trở lại những trải nghiệm, xem xét chúng, thẩm định chúng đồng thời khuyến khích, khơi gợi việc bộc lộ trải nghiệm của HS. Thực hiện HUTN là không đơn giản, vì thế việc GV cần làm trong một giờ học theo hướng tiếp cận HUTN cũng có nhiều điều cần lưu ý và thực hiện một cách cẩn trọng.

### 3. Hỗ trợ HS HUTN trong dạy học TPVC

GV luôn cần ý thức rằng trọng tâm của giờ dạy là khơi gợi HUTN của HS, xác định giá trị của chúng trong việc phát triển những lí giải về TPVC, từ đó để HS tạo lập được một cách nhìn, cách đánh giá, phê phán của cá nhân trong việc kiến tạo ý nghĩa cho VB, bộc lộ được hồi ứng trong lúc học đồng thời phát triển sự hiểu sau khi học.

GV có thể tham khảo một khung chiến lược đã được Langer gợi ý, gồm hai phần: Bắt đầu trải nghiệm văn học và Tiếp nối trải nghiệm văn học. Ở đây chúng tôi đưa ra kèm với ví dụ về một bài học cụ thể: tìm hiểu nhân vật chị Dậu trong đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* (xem bảng trang trước).

Có thể thấy khung chiến lược này bao gồm những hoạt động kích thích tư duy của HS khi GV tìm kiếm, lắng nghe và dạy học dựa trên những hồi ứng của HS, chuyển hướng linh hoạt theo “nghĩa đang hình thành” mà HS có. Như vậy, việc tiếp cận hướng vào HUTN

của HS như khung chiến lược gợi ý đã vượt ra khỏi những cách dạy theo “truyền thống”, chỉ tập trung vào việc giúp HS rút ra một ý nghĩa có sẵn từ VB nhằm giải quyết những vấn đề, những bài kiểm tra với đáp án cho trước. Với những hoạt động đã nêu hoặc những hoạt động tương tự, HS có thể sử dụng những trải nghiệm của mình tham gia vào những cuộc thảo luận, tranh luận, từ đó mà học được rằng việc cân nhắc, bảo vệ các ý tưởng chính là bằng chứng cho việc tư duy và hiểu biết văn học chứ không phải bất cứ sự trừu tượng hay khó hiểu nào khác. Đây cũng chính là biểu hiện của việc HS học tích cực, chủ động, sáng tạo trong giờ học TPVC.

Với hướng tiếp cận HUTN của HS trong dạy học TPVC, có một số điều quan trọng mà GV luôn cần lưu tâm: Khuyến khích HS HUTN và tích cực, chủ động, sáng tạo trong cắt nghĩa VB không đồng nghĩa với việc để cho những sự lí giải ấy đi quá xa với giá trị vốn có của tác phẩm hay quên đi vai trò của VB; việc kết nối đời sống của HS cũng rất dễ gây hứng thú để HS phát triển những cuộc thảo luận dông dài, do đó GV cần có sự chủ động và linh hoạt để giờ học không xa rời mục tiêu đã định.

Khắc phục nhược điểm, phát huy ưu điểm, hướng tiếp cận HUTN có thể xem là một sự bổ sung hợp lí cho dạy học TPVC trong nhà trường hiện nay. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Richard Beach (1993). *A Teacher's Introduction to Reader-Response Theories*. The National Council of Teachers of English.
- [2] Judith A. Lange (1994). *A Reasonable - Based Approach to Reading Literature*, Report Series 6.7, National Research Center on Literature Teaching and Learning University of Albany, State University of New York.
- [3] Phạm Thị Thu Hương (2016). *Tiếp cận hồi ứng trải nghiệm của bạn đọc học sinh trong dạy học tác phẩm văn chương*. Kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc về đổi mới nghiên cứu và dạy học Ngữ văn trong trường sư phạm. NXB Giáo dục Việt Nam, tr 547-554.
- [4] Phạm Thị Thu Hương (2012). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Phan Trọng Luận (2014). *Phương pháp luận giải mã văn bản văn học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Probst . R. E (1994). *Reader-Response Theory and the English Curriculum*. The English Journal, Vol. 83, No. 3, pp. 37-44.